

19. Thổ tả

Thổ tả là loại bệnh vừa nôn vừa ỉa chảy cùng một lúc, bệnh do công năng của trường vị bị rối loạn gây ra, thường phát sinh về mùa hạ, mùa thu. Đặc điểm lâm sàng là: Tự nhiên miệng nôn, trôn tháo, nước dãi trắng trong, bụng đau dữ dội, miệng môi xanh nhợt nhạt, chân tay lạnh ngắt, trên mình vã mồ hôi nhớt như dầu, hoặc hôn mê bất tỉnh, chân tay co quắp.

Cách chữa: Lấy huyết Túc tam lý, Trung quản, Nội quan, Hợp cốc, Thiên khu.

Các huyết kể trên đều dùng hào kim về chuyển tiến kim thủ pháp bình bổ bình tả, lưu kim 30 phút.

Gia giảm:

- Nếu chân tay lạnh giá, ra nhiều mồ hôi, gia cứu *Quan nguyên, Khí hải*.
- Bụng đau không dứt, châm *Khí hải, Tam âm giao, Dương lăng tuyền*.
- Mê mết bất tỉnh, gia châm *Ngoại quan, Nhân trung, Nội đình, Thái xung*.
- Nếu phát sốt, miệng khát, bứt rứt không yên, gia châm *Ủy trung, Thập tuyền xuất huyết*.
- Bắp chân co rút, gia châm *Côn luân, Thừa sơn*.

Giải nghĩa của phương: *Túc tam lý, Trung quản, Thiên khu* có thể lưu điều trung khí, thanh hòa trướng vị, để dứt nôn, chữa tháo. *Nội quan* thư giãn lồng ngực, cơ hoành, ổn định bụng dạ. Phối *Hợp cốc* để khử tà ở ngực và bụng. Gia cứu *Khí hải, Quan nguyên* để tán hàn, giữ nguyên khí. *Tam âm giao* điều kinh khí. *Dương lăng tuyền* để thư giãn gân. *Ngoại quan, Nhân trung, Nội đình, Thái xung, Ủy trung* sơ tiết khí thái dương kinh để tiết nhiệt tà và thanh nhiệt trong máu. *Thập tuyền* để tỉnh thần, tiết nhiệt. *Côn luân, Thừa sơn* để lưu thông kinh khí mà dứt đau.